

# CHIẾN SĨ CỘNG HÒA

NGUYỆT SAN PHÁT HÀNH TRÊN TOÀN THẾ GIỚI

PHÁT HÀNH VÀO NGÀY 15 MỖI THÁNG

Email: [nguyetsancsch@yahoo.com](mailto:nguyetsancsch@yahoo.com)

## CHÍNH TRỊ

- \* Chiến tranh, con đường ngắn nhất dẫn tới.....  
*Trần Trung Đạo*.....02

## DIỄN ĐÀN

- \* Công hay tội, *Trần Gia Phụng*.....05

## TÀI LIỆU

- \* IBCS & hệ thống chống hỏa tiễn..., *VTrD*.....09  
\* “Cách mạng tháng 10 & cách mạng tháng 8” độc tài toàn trị..., *Mai V. Phạm*.....12  
\* Đội quân nữ lừng danh sử Việt..., *Trần Hưng*....20

## LỊCH SỬ NGÀN NGƯỜI VIẾT

- \* Đơn vị đầu đồi, *Thiết Trần*.....25  
\* West Point..., *Song Thao*.....28  
\* Thời gian vẫn gi dấu..., *Ngô Thế Vinh*.....32  
\* Viếng người tù cuối cùng..., Viết cho Ba,  
*Phạm Gia Đại & Huỳnh Minh Phượng*.....43

## VĂN NGHỆ

- \* Suối Nguồn Tâm Thức, tuyển tập thơ Thái Tú Hạp,  
*Vương Trùng Dương*.....58  
\* Tù Binh & Hòa Bình của Phan Nhật Nam,  
*Điệp Mỹ Linh*.....63  
\* Tản mạn “Tù Hòn Khói, tôi đi”..., *Việt Hải*.....68

## SÁNG TÁC - SINH HOẠT

- \* Ngài viện sĩ, *Võ Nhất Thu*.....73  
\* Ba tôi & trại tù Vĩnh Phú..., *Lê Xuân Mỹ*.....76  
\* Chuyện tình thời chiến..., *Nguyễn Thị Tư Tập*....82  
\* Chuyện tù cải tạo..., *Trần Đỗ Cung*.....86  
\* Đà Lạt trời mưa, *Phạm Tín An Ninh*.....92  
\* Chuyện tình... “Chị Nguyệt”, *Cửu Long*.....99  
\* Lần xuôi biên tái, *Trần Ngọc Nguyên Vũ*.....103  
\* Cô gái làng Thái Mỹ, *CBùi Thương Phong*.....110  
\* Hồi ức, Mộc Hóa một thời chinh chiến...,  
*Xuynh Trịnh*.....117

Với sự đóng góp thơ của:

Quan Dương (24) - Trần Đức Phổ (38) - Lý Thụy Ý (47)  
Cường Mài (72) - Nguyễn Quang Hải (98)

## Thời gian vẫn ghi dấu Những Chặng Đường của BSMĐ Đoàn Văn Bá

Trung Úy Đoàn Văn Bá đã biểu lộ lòng can đảm phi thường, bất chấp nguy hiểm cho sinh mạng mình và chỉ quan tâm tới những người bệnh, với kết quả là ông đã cứu được nhiều mạng sống. Những hành động dũng cảm của Trung Úy Bá phản ánh phẩm chất lớn lao của bản thân ông và của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà.

Lieutenant Ba's singularly impressive display of courage, utterly disregard for his own safety, and his overriding concern for his patients resulted in the saving of many lives. First Lieutenant Ba's heroic actions reflect great credit upon himself and the Army of the Republic of Vietnam.

(Ba, Doan Van 57/208029 1LT of the Republic of Vietnam: Awarded Bronze Star Medal with "V" Device, Headquarters US MACV, 20 May 1968) (1)

\*

Đoàn Văn Bá sinh ngày 20 tháng 8 năm 1937 tại Cố Đô Huế. Gia đình thanh bạch, cha lại mất sớm nhưng Bá đã cố gắng theo đuổi học vấn để trở thành Bác Sĩ Y Khoa, niên khoá 1965. Anh trình luận án Tiến Sĩ Y Khoa một năm sau 1966 với đề tài liên quan tới bệnh Nội tiết: Contribution à l'étude des cardiothyroïses. À propos de 11 cas observés (A propos of 11 cases of cardiothyreosis). Đoàn Văn Bá, M.D.E., Saigon 1966. (2)



*BSMD Đoàn Văn Bá, YST TD 7 Nhảy Dù*

Là Sinh Viên Quân Y Hiện Dịch (QYHD), tới năm thứ Tư Y Khoa Bá đã được mang lon Trung Úy. Theo Trang Châu, Khoá QYHD 12, tốt nghiệp 1965,

“Có 3 thằng bạn cùng xuất thân từ xứ Huế, học cùng lớp, ăn cùng mâm, ở cùng phòng trong trường Quân Y Chợ Lớn, cả 3 cùng có ý định về Nhảy Dù: cả 3 đều có biệt danh / nickname khi còn ở trường Y khoa”. Lê Văn Châu tức Trang Châu có biệt danh là “Châu cá ngựa” vì anh luôn có mặt tại trường đua Phú Thọ mỗi cuối tuần, ngay cả thời gian của Trang Châu cũng có cá ngựa ở trong đó (Trong cuộc đua chạy về trái tim em, Anh là con ngựa què, Nên chỉ thủ một vai về ngược); Trần Đoàn được các bạn gán cho biệt danh “Đoàn Cái Bướm” vì anh có các bài viết “Thằng Cu hay Cái Bướm”, đăng nhiều kỳ trên báo sinh viên Y Khoa Tình Thương, Đoàn chỉ dẫn cách sinh con trai hay con gái theo ý muốn nhưng rồi anh chị Đoàn chỉ sản xuất ra toàn “Cái Bướm” và rồi cuối cùng cũng ra được một “Thằng Cu”. Còn Đoàn Văn Bá tục gọi là “Bá Diên” do anh rất trực tính bạo ăn bạo nói, chỗ nào có khó khăn với cấp trên là có anh, nên anh còn được gọi là “L’homme des situations difficiles”; mọi người nể anh nhưng không phải cấp trên nào cũng ưa anh. Biệt danh “Bá Diên” ấy được các bạn đồng môn nhắc tới với sự yêu mến và quý trọng.

Ra trường, cùng với 2 người bạn thân thiết gốc Huế là Trần Đoàn và Trang Châu, Bá gia nhập binh chủng Nhảy Dù, là một trong 4 binh chủng Tổng trừ bị luôn luôn ở tuyến đầu tăng phái cho 4 Vùng Chiến Thuật trực thuộc Bộ Tổng Tham Mưu. (Ba binh chủng kia là Thuỷ Quân Lục Chiến, Biệt Động Quân và Biệt Cách Dù). Khởi đầu Bá là Y Sĩ Trưởng Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù, thay thế cho Y Sĩ Trung Úy Võ Đạm. Bá lội đùi 2 năm dưới Tiểu Đoàn



*Chuẩn Tướng Roberts trao bằng tướng thưởng cho Y Sĩ Trung Úy Đoàn Văn Bá (đội mũ đỏ) do công trạng cứu sống các binh sĩ TQLC Mỹ trong trận đánh Tết Mậu Thân 1968 ở Huế.*

với nhiều công trận trước khi về làm Đại Đội Trưởng ĐĐ1QY, rồi Y Sĩ Trưởng Bệnh Viện Đỗ Vinh, chức vụ cuối cùng là Chỉ Huy Trưởng Bệnh Viện 4 Dã Chiến, là một bệnh viện quân đội lớn với 400 giường tại Bình Dương.

Dưới đây là lược dịch bản tuyên dương công trạng BS Đoàn Văn Bá:

Bộ Tư Lệnh Chỉ Huy Viện Trợ Quân Sự Hoa Kỳ, Việt Nam

APO San Francisco 96222

20 tháng 5 năm 1968

Tưởng Thủ Huy Chương Ngôi Sao Đồng Ba, Doan Van 57/208029 Trung Uy Quân Lực VNCH

Được tưởng thưởng: Huy Chương Anh Dũng Bộ Tinh với Ngôi Sao Đồng

Thời gian hoạt động: 31 tháng Giêng tới 14 tháng Hai năm 1968

Địa bàn hoạt động: Việt Nam Cộng Hoà

Lý do: Hành động anh dũng trong các cuộc hành quân chống lại lực lượng thù địch:

Trung Úy Bá đã nổi bật qua hành động anh hùng trong giai đoạn từ 31 tháng Giêng tới 14 tháng Hai năm 1968 trong khi phục vụ như một Y Sĩ tại bệnh xá Chỉ Huy Viện Trợ Quân Sự ở Huế. Trong thời gian này, thành phố Huế đang chịu sự tấn công mạnh mẽ của Việt Cộng / Quân đội Bắc Việt. Với phản ứng tức thời, Trung Úy Bá đã di chuyển qua các vùng đang giao tranh tìm tới địa điểm ông biết có một bệnh xá. Khi tới nơi, ông bắt đầu ngay những điều trị cấp cứu cho rất nhiều binh sĩ đang bị thương. Trong một số trường hợp, Trung Úy Bá đã tự nguyện dấn thân vào vùng nguy hiểm với đạn pháo và bắn súng của địch để đưa thương binh tới bãi đáp trực thăng tản thương. Khi các dụng cụ thuốc men y khoa bị thiếu hụt, Trung Úy Bá đã không màng tới an ninh của bản thân, tình nguyện đi tới một kho y được tìm ra được nguồn tiếp liệu đang cần. Trung Úy Bá đã biểu lộ lòng can đảm phi thường, bất chấp nguy hiểm cho sinh mạng mình, và chỉ quan tâm tới những người bệnh, với kết quả là ông đã cứu được nhiều mạng sống. Những hành động dũng cảm của Trung Úy Bá phản ánh phẩm chất lớn lao của bản thân ông và của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà.

Thẩm quyền: Theo chỉ thị của Tổng thống với những điều khoản của Pháp lệnh Hành pháp 11046, 24 tháng 8 năm 1962.

Walter T. Kerwin, Jr

Thiếu Tướng, Hoa Kỳ

Chỉ Huy Trưởng

Công Văn Chính Thức

Sidney Gritti  
Đại Tá, Hoa Kỳ  
Tổng Quản Trị

...

\*

Sau khi Miền Nam VN bị rơi vào tay Cộng Sản Bắc Việt, Y Sĩ Thiếu Tá Đoàn Văn Bá bị bắt vào các trại tù Cộng sản cùng toàn thể sĩ quan và viên chức cao cấp của chính quyền miền Nam, anh bị đày ải qua các trại tù Hóc Môn, Suối Máu, Bù Gia Mập, Bù Đăng trong hoàn cảnh bị lao động cưỡng bức, thiếu ăn, và bệnh tật không thuốc men.

Đoàn Văn Bá ra tù sau 4 năm, và đúng theo cái nghĩa “nước mắt, nhà tan”, gia đình bị ly tán nhưng Bá không bỏ cuộc. Anh đã dẫn theo một đứa con gái vượt thoát ra khỏi nước như một “thuyền nhân” và sau đó được định cư tại Hoa Kỳ. Trên vùng đất mới Bá lại trải qua một thời gian phấn đấu khó khăn nữa.

Là BS ngoại quốc ở tuổi đã cao, Bá vẫn say mê học tập và vượt qua được các kỳ thi ECFMG và FLEX. Anh chính thức được nhận vào chương trình Nội Trú / Internship của VA Hospital Medical Center, Washington DC. Lẽ ra sau năm nội trú, Bá đã có thể thi lấy License hành nghề Y Khoa như một BS Tổng quát (GP / General Practitioner), nhưng không, Bá đã chọn đi tiếp Chương trình Thường trú 3 năm về Nội Khoa (Internal Medicine Residency). Tốt nghiệp Nội khoa, BS Đoàn Văn Bá còn học thêm 2 năm chuyên khoa Thận (Nephrology Fellowship) trong cùng bệnh viện. Như vậy, tổng cộng là 5 năm Sau Đại Học / Post-Graduate, Bá đã có thể trở lại hành nghề y khoa trong dòng chính / mainstream



Hội ngộ Quân Y Nhảy Dù 2009 tại Washington DC; từ phải, Tướng Ngõ Quang Trường, Bùi Thiệu, Đoàn Văn Bá, Lê Quang Trọng.

như một Internist / Nephrologist ở tuổi đã 51 - Ngũ thập nhi tri thiên mệnh, đã biết thế nào là “mệnh trời”.

\*

**“Nhảy Dù Cố Gắng”** là phương châm sống của Bá. Bá lúc nào cũng như đang ở ngoài mặt trận, Anh không chỉ phấn đấu để ổn định cuộc sống của một gia đình đồ vỡ, đồng thời phải làm sao để trở lại với nghiệp cũ y khoa, rồi bền bỉ chiến đấu suốt 20 năm với một căn bệnh trầm kha. Anh đã cố gắng và rồi cuối cùng Anh cũng phải ra đi ở tuổi 83, để lại bao nỗi thương tiếc cho gia đình, đồng đội và những thương bệnh binh đã được Anh cứu sống và chăm sóc.

Khi nghe tin Đoàn Văn Bá đã ra đi, giữa mùa đại dịch, các đồng đội Quân Y Nhảy Dù đều có những chia sẻ viết ngày 23 & 24 tháng 9, 2020:

\* MD Nguyễn Mậu Trinh, Fairfax Virginia viết (23.9.2020):

“Chúng tôi mang ít thức ăn tối đến nhà, trao đổi với chị Bá về chi tiết của Cáo Phó, cùng chương trình tang lễ đơn giản trong gia đình mà thôi, vào 01.10.2020 thứ Năm tuần sau. Trong nước mắt cũng có vài trận cười khi ôn lại những cái “điên” của BS Bá, mà sau này anh tự xưng là “Bá Điện” (thêm dấu nặng). Trong khi chống chọi với bệnh ác tính, anh Bá cẩn thận dặn dò phải order 20 bản chính Death Certificate, vì ở đâu họ cũng đòi bản gốc, không nhận photocopy. (Có lẽ từ kinh nghiệm những ngày Anh đi tìm chỗ Training để trở lại nghề cũ). Con gái Chị Bá có nhận xét: Ba là vua survival, với đầu óc sáng tạo, tính toán và thực tế, thích hợp cho một người lính chiến ngoài trận mạc.”

MD Nguyễn Mậu Trinh, một dược sĩ trong gia đình Quân Y Nhảy Dù, là người gần gũi với gia đình Đoàn Văn Bá nhất. Chính Anh Trinh và Chị Trần Đoàn là hai người trực tiếp giúp Chị Bá lo tang lễ cho MD Đoàn Văn Bá.

\* MD Nguyễn Đức Liên từ Louisiana:

Mất Anh Bá! Cách nay 2 năm tôi còn ĐT với BS Đoàn Văn Bá, còn hẹn hò dịp nào gặp Bạn. Chưa gặp đã nghe tin Bạn rời nhà, đi Viễn Xứ. Bá có nhiều đức tính đặc biệt cho tới ngàn đời không ai quên được Bá! Thưa Chị Bá: Xin Chị nhẫn cho một vài lời trước Linh cữu BS Đoàn Văn Bá: Nguyễn Đức Liên nó nhẫn lời hẹn sẽ gặp anh Bá ở góc Thiên Đàng trước tòa của Thánh Micae. Xin kính cẩn chia buồn với Chị và Cháu trước Tin Buồn Anh Bá ra đi.

\* MD Vũ Khắc Niệm từ Dallas – Texas:

Tôi vừa được tin anh Bá đã ra đi, tôi vô cùng xúc

động vì mất một đồng ngũ một người bạn mà tôi có rất nhiều kỷ niệm nhưng đã lâu lăm không liên lạc. Tuổi đã già và tình thế hiện nay không cho phép đến tiền đưa Bá lần chót. Tôi xin nhờ anh Trinh chuyển đến chị Bá và gia đình lời chia buồn chân thành của chúng tôi.

\* MD Trang Châu từ Montreal - Canada:

Nhờ DS Trinh chuyển lời chia buồn của gia đình tôi đến chị Bá. Năm 2018 tôi có qua Washington DC dự Đại hội Văn Bút, có ghé thăm chị Trần Đoàn và thấp hương cho anh Đoàn. Tôi có ngỏ ý muốn gặp anh Bá nhưng anh Bá không muốn tiếp. Khi đó chị Đoàn cho tôi hay anh Bá bị Prostate CA nặng nên không muốn tiếp ai. BS Dù gốc Huế khoá chúng tôi chỉ có 3 đứa, nay đi hết 2 chỉ còn tôi.. Trước ngày tang lễ, Trang Châu đã làm một bài thơ rất cảm động tưởng niệm Đoàn Văn Bá và cả Trần Đoàn.

\* MD Trần Đức Tường từ Pháp:

Được tin anh Bá nhảy saut chót thật là buồn... nhớ từ lúc vào Trường Quân Y 1958, đến lúc về SĐND, tiền nhiệm đại đội trưởng ĐĐ1QY của tôi, cùng tù cộng sản ở Hóc Môn, Suối Máu, Bù Gia Mập, Bù Đăng... Đã chia nhau những viên thuốc lúc Bá bị ngộ độc thức ăn ở Suối Máu. Thật là đau buồn! Thành kính phán ưu cùng chị Bá và tang quyến. Cầu chúc anh linh BS Bá sớm về thiền đường của các thiền thần ME!

\* MD Bùi Thiều từ Austin - Texas:

Last but not least, Bá với hai bàn tay trắng dắt theo được một đứa con gái, đặt chân tới Mỹ vào cuối năm 1980 (11.11.1980), ở cái tuổi đã ngoài 40, khi mà triển vọng trở lại y nghiệp phải nói là rất thấp cho các BS ngoại quốc lúc đó, nhưng rồi Bá bắt được liên lạc với vị đàn anh cũ trong QYND, là BS Bùi Thiều. Bá đã đi Greyhound xuyên bang từ San Jose

sang Austin, Texas thăm Anh Chị Bùi Thiều; sống với gia đình Anh Chị một thời gian, Bá đã gặp được mối duyên khởi từ đây. Anh Bùi Thiều đã dẫn Bá tới gặp Tướng Bernstein, là hàng xóm và ông cũng đang là viên chức y tế cao cấp Health Commissioner của Texas lúc bấy giờ. Tướng Bernstein đã từng biết Quân Y Nhảy Dù trong cuộc Chiến Tranh Việt Nam. Đoàn Văn Bá được Tướng Bernstein giới thiệu cho vào làm một chân phụ tá y khoa ở Quân Y viện lừng danh Walter Reed, Bethesda Naval Hospital, Maryland là nơi điều trị cho nhiều vị Tổng Thống Mỹ. Anh Bùi Thiều cho biết, Bá đã cố gắng bám trụ, vượt qua được các kỳ thi tương đương cho các BS ngoại quốc và rồi Bá được Tướng Bernstein viết một Letter of Recommendation rất tuyệt, và cũng từ đây con đường rộng mở thênh thang cho tương lai y nghiệp của Bá.

Khi nghe tin Bá ra đi, đích thân Bùi Thiều đang trên giường bệnh, anh rất buồn và nói với chị Simone vợ anh: "Anh mới viết vài dòng cho Bá, Anh đọc cho em đánh tiếp rồi gửi vô Quân Y Nhảy Dù giúp Anh", Và trong email gửi lời chia buồn tới chị Bá và các cháu, anh Bùi Thiều còn nhắc tới kỷ niệm về chuyến đi Austin rất đáng nhớ của Bá. Anh Bùi Thiều và Chị Simone thương quý Bá như người thân trong gia đình. Trước tin Bá mất, chị Simone chuyển thư phân ưu của anh Bùi Thiều vào Diễn Đàn QYND, chị Simone còn cảm xúc viết thêm: "Sao mà cuộc đời nó phù du quá, mới thấy đó rồi mất đó, bạn bè mình thương quý lần lượt ra đi..."

... Là Y Sĩ Tiền Tuyến, Đoàn Văn Bá không chỉ cứu mạng nhiều thương binh Nhảy Dù VNCH; và còn như một giai thoại hay cũng có thể gọi là một huyền thoại, trong lúc Đoàn Văn Bá đang nghỉ phép dịp Tết Mậu Thân 1968 ở quê nhà, Bá đã có dịp cứu sống cho một số lính Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ trong đợt quân Cộng sản tấn công vào thành phố Huế. Các quân nhân Mỹ gọi BS Bá là "godsend - thiên sứ / hay ơn trời" họ tri ân và đã trao cho Ông một xấp giấy bạc đô-la khá dày mà Ông thẳng thắn từ chối. Sau đó, BS Bá được trao tặng huy chương Bronze Star của quân đội Hoa Kỳ mà ông rất hãnh diện. Tấm huy chương Ngôi Sao Đồng ấy cũng là chiếc "chìa khoá vàng" để mở những cánh cửa bệnh viện đang khép kín lúc đó, giúp ông bước vào và trở lại ngành Y tuy đã vào một thời điểm muộn màng cho một "thuyền nhân" tuổi đã cao lại cưu mang thêm một đứa con gái nhỏ chân ướt chân ráo mới đặt chân tới Mỹ.

\*



## **Trang báo người Mỹ viết về BS Đoàn Văn Bá khi Anh nghỉ hưu ngày 06/6/2014 ở tuổi 77.**

### **(Dr. Doan Retiring After 26 Years of Service - Spectrum Healthcare Resources )**

“BS Đoàn Văn Bá tốt nghiệp Đại Học Y Khoa Sài Gòn, rồi đi về chuyên khoa Tai Mũi Họng. Vào binh nghiệp sớm, làm Y Sĩ trưởng Tiểu Đoàn 7 thiện chiến Nhảy Dù. Rồi Y Sĩ trưởng Bệnh Viện Đỗ Vinh của Sư Đoàn Dù. Và cuối cùng là Y Sĩ trưởng của Bệnh Viện IV Dã Chiến với 400 giường bệnh.

Vào cuối tháng Giêng năm 1968, BS Bá đi phép về Huế nghỉ Tết ít ngày. Cũng là thời gian có thoả thuận hưu chiến giữa đôi bên, nhưng quân Cộng sản Bắc Việt đã bất ngờ mở cuộc tấn công trên khắp các tỉnh miền Nam mà sau này được gọi là “Cuộc Tổng Công kích Tết Mậu Thân 1968”.

“Bừng thức giấc buổi sáng hôm đó, tại nhà một người bà con thân, BS Bá thấy mình bị kẹt phía sau phòng tuyến địch và anh biết rõ số phận của mình sẽ ra sao nếu bị địch bắt, nên Anh quyết định tìm mọi cách tới vùng thành phố có các đơn vị quân đội bạn đang trấn giữ. Rất thận trọng, Bá tìm cách lẩn tránh các đơn vị tuần tra địch, Bá di chuyển từ khu nhà này sang khu nhà khác cho tới khi gần được một cây cầu vừa có cuộc giao tranh ác liệt giữa đôi bên. Một Tiểu đoàn TQLC Mỹ dưới quyền chỉ huy của Trung Tá Marcus Gravel bị tổn thất nặng nề phía bắc khi cố vượt qua sông. Đơn vị ông cũng đang cố gắng chiến đấu tìm đường tới được cứ điểm MACV (Military Assistance Command, Vietnam) phía nam. Khi chiếc xe cuối bắt đầu qua cầu, Trung Tá Marcus Gravel thấy xuất hiện một người đàn ông trong quân phục Nhảy Dù QLVNCH nhô ra từ một toà nhà đổ nát.

Người đàn ông Việt Nam nói với Trung Tá Gravel rằng anh ta là BS, và sau đó anh ta được cho lên chiếc xe tải cuối cùng qua sông. Khi tới được căn cứ MACV, một cố vấn Mỹ cấp bậc Đại tá có ý kiến chống đối mạnh mẽ quyết định của Trung Tá Gravel đã đem theo người đàn ông tới đây, với câu hỏi gay gắt: “Làm sao anh biết hắn là BS mà không phải là một tên VC xâm nhập?” Lúc đó Trung Tá Gravel gần như kiệt sức và sống sót sau nhiều giờ trên trận địa, đã đốp chát trả lời viên Đại tá: “Vì hắn nói hắn là một BS”.

Rồi với những nỗ lực của Trung Tá Gravel, BS Bá đã mau chóng kết nối được với Y Sĩ Đại Uý Lực Quân Steve Bernie, là BS duy nhất trong vùng giao tranh lúc đó. BS Bernie đã yêu cầu BS Bá tiếp tay vì

ông đang bị tràn ngập bởi con số thương vong ngày càng gia tăng và còn tiếp tục được đưa tới khu bệnh xá dã chiến nhỏ bé. Hai BS Bá và BS Bernie cùng nhau làm việc liên tục cứu chữa nhiều mạng sống giữa những tiếng súng và cả tiếng trọng pháo bắn tới trong suốt khoảng thời gian từ 31 tháng Giêng tới ngày 15 tháng Hai cho tới khi được giải toả. Trong suốt thời gian hai tuần lễ đó, BS Bá đã nhiều lần liều mạng sống khi ông tình nguyện tháp tùng các thương bệnh binh nặng di chuyển trên những đường phố hết sức nguy hiểm ra tới được bãi đáp trực thăng tới tận thương dưới hỏa lực nặng nề của địch quân.

Do mọi hoạt động tiếp vận bị gián đoạn vì hỏa lực địch, BS Bernie cho biết các trang thiết bị y khoa sắp cạn kiệt, thì chính lúc đó BS Bá nói ông ta biết địa điểm một kho tiếp vận y được của QLVNCH nhưng cách xa nhiều dặm và lại nằm phía trong phòng tuyến của địch. Rồi bất chấp nguy hiểm cho bản thân, BS Bá tình nguyện dẫn theo một toán lính nhỏ tìm tới được kho tiếp liệu vẫn còn đó. Chiếc xe chạy qua những con đường phố Huế, tới được kho tiếp liệu và đầy sập được cánh cửa khoá. May mắn là kho y được này chưa bị cướp phá, BS Bá đã rất mau chóng thu nhặt các y cụ thuốc men cần thiết cho chăm sóc cấp cứu của bệnh xá. Do những hành động dũng cảm trong Trận đánh ở Huế, BS Bá là một trường hợp hiếm hoi – tuy không phải người Mỹ, được trao tặng một huy chương cao quý Anh Dũng Bội Tinh với Ngôi Sao Đồng – Bronze Star Medal for Valor, mà sau này ông hãnh diện mang trên chiếc áo trắng nơi bệnh viện và cả trên biển số xe khi ông về hưu ở Virginia.

Khi quân CS Bắc Việt chiếm miền Nam, BS Bá bị bắt ngày 15 tháng Năm, 1975 và bị giam trong nhiều “trại tù cải tạo” khác nhau, nơi mà các tù binh miền Nam đã bị đối xử một cách tàn bạo. Sau hơn 4 năm tù đầy, BS được thả vào tháng 12 năm 1979.

Tới tháng Năm 1980, BS quyết định dẫn theo đứa con gái nhỏ vượt biển tự do trên một chiếc ghe quá tải chở 97 người tỵ nạn khác nữa. Chiếc ghe đã bị hải tặc Thái Lan tấn công và cướp bóc 2 lần nhưng rồi cuối cùng cũng tới được Thái Lan. BS Bá sau đó được đưa tới Trại Tỵ nạn Galang ở Indonesia, nơi đây ông tình nguyện là BS một bệnh xá Hồng Thập Tự chăm sóc chữa bệnh cho người tỵ nạn.

Cuối cùng thì ông cũng tới được Mỹ ngày 11 tháng 11 năm 1980. Được sự hỗ trợ của cố vấn Mỹ từ Sư đoàn Dù VNCH trước kia, BS Bá bắt đầu một chương trình Thường trú về Nội Khoa (Internal Medi-

cine Residency) tại một bệnh viện Cựu Chiến binh / Veterans Administration Medical Center, Washington DC. Tốt nghiệp Nội khoa sau 3 năm, BS Bá đã tiếp thêm 2 năm chuyên khoa Thận (Nephrology Fellowship) trong cùng một bệnh viện.

Sau đó BS Bá bắt đầu làm việc cho bệnh viện Fort Belvoir Community Hospital từ ngày 1 tháng 7 năm 1988 cho tới ngày 30 tháng 6 năm 2014. Và trong suốt 26 năm tận tâm phục vụ cho các cựu chiến binh Mỹ và gia đình họ, BS Bá đã có rất nhiều bạn hữu và cũng là BS gia đình của họ trong suốt ngàn áy năm.

Khi được mời nói chuyện trước một cử toạ đông đảo nhân ngày Cựu Chiến Binh (Veterans Day 11.11.1987) tại Harrisburg, Pennsylvania, BS Đoàn Văn Bá đã phát biểu hùng hồn về lý do tại sao ông đã chấp nhận nguy hiểm tình nguyện cống hiến trong Trận chiến Tết Mậu Thân ở Huế cùng lý do tại sao ông tiếp tục phục vụ các cựu chiến binh và gia đình họ hiện nay với tư cách là một công dân Mỹ. Chữ nghĩa của ông là điều khiến tất cả chúng ta phải suy nghĩ: "Tại sao tôi đã sẵn sàng hy sinh cả tính mạng mình để cứu người khác? Bởi vì chính những người lính Mỹ ấy đã chiến đấu cho tự do của



BSMD Đoàn Văn Bá (phải) và BS Mũ Xanh Nghệ Vinh khi gặp lại nhau ở Brooklyn, New York 1989 giữa những tháng ngày còn "đèn sách" (trái);

dân tôi. Họ đã có tự do, họ tới để giúp dân tôi đang bị áp bức cũng có được tự do như họ. Họ đã đổ máu trên đất nước tôi. Máu của họ đã thấm trên quân phục và cả da thịt tôi; và những nỗ lực của họ đã tạo cảm xúc cho tôi sẵn sàng hy sinh mạng sống cho họ. Cho dù tôi đã mất cả quê hương, phải chịu đựng những áp bức và đầy ái trong các trại tù cải tạo trong 4 năm, tôi vẫn cảm thấy biết ơn những người lính Mỹ đã chiến đấu cho tự do của dân tôi và thành tâm muốn được vinh danh họ."

Sáu năm sau tuổi nghỉ hưu, ngày 14.09.2020 MD Đoàn Văn Bá đã nhảy "Saut cuối cùng" và bài thơ của MD Trang Châu, viết ngày 29.09.2020 cũng là kết từ cho bài Tưởng Niệm MD Đoàn Văn Bá.

#### Saut Cuối Cùng

Trang Châu

*Ba đứa chúng mình, ba thằng gốc Huế  
Lớn lên dưới bóng phương đất thân kinh  
Tắm nước Hương Giang, thở gió Ngụ Bình  
Hai đứa Nam Giao, một thằng Vỹ Dạ.  
Sóng giữa đoạn đồi súng thay pháo nổ  
Ba đứa mình tai diếc chẳng sợ gì  
Vẫn cứ hồn nhiên làm lính quân y  
Vẫn cứ bình tâm ôm dù nhảy xuống  
Rừng núi thăm u, sinh lầy, nước đọng.  
Ôi, những ngày máu lửa trên quê hương!  
Ta đã đi, đã sống, đã đau buồn  
Tay ta đã lau máu thù, máu bạn.  
Rồi vận nước rơi vào mùa khổ nạn  
Bạn chúng mình, tan tác cánh chim muông  
Đứa ngục tù, vượt biển, trước tai ương  
Nhưng trời vẫn thương những thằng tốt bụng  
Trong gian lao tinh thần ta vẫn vững  
Xoa cuộc còng làm lại với tay không  
Sau cơn mưa trời lại sáng tươi hồng  
Và ta sống vui những ngày còn lại.  
Nhưng bạn ơi, tháng năm rồi cũng phải  
Quay trở về với cát bụi hư không  
Ta lính Dù, ta nhảy saut cuối cùng  
Từ xứ lạ ta rơi về đất mẹ.  
Hai bạn đi rồi, mình tôi cô le  
Cũng mang dù gọn ghẽ đứng chờ phiêu...".*  
(Trang Châu, Montreal 29.9.2020)

\*

#### Một Chút Riêng Tư Với MD Đoàn Văn Bá

Tuy không thuộc gia đình Quân Y Nhảy Dù, nhưng với tôi, Trần Đoàn và Trang Châu từng là bạn cùng làm báo Sinh viên Y khoa Tình Thương năm xưa (1963-1967). Với Đoàn Văn Bá, tôi có mối giao tình riêng. Biết Bá từ trong trường Y Khoa và cả khi ra

trường về sau này. Tôi quý Bá vì những “đức tính điên” của anh – theo cái nghĩa anh rất thẳng thắn và trực tính. Sau 1975, tôi và anh cùng có chung những năm tháng trải nghiệm qua các trại tù cải tạo Cộng sản. Rồi tới Mỹ, chúng tôi lại gặp nhau ở New York giữa những tháng ngày “đèn sách” để cố gắng trở lại với y nghiệp. Gặp gỡ và rồi lại xa nhau cả chục năm, nhưng chúng tôi vẫn cảm thấy gần gũi và thân thiết. Nghe tin Bá mất, tôi muốn viết về Anh. Tìm lại được bức hình cũ, và mấy emails cuối cùng trao đổi với Anh, cũng chỉ mới hơn một năm trước ngày Anh mất. Và tôi muốn ghi lại đây như một chút kỷ niệm riêng tư với ME Đoàn Văn Bá.

...  
*California, May 26, 2019,*

Anh Đoàn Văn Bá thân, sau lần gặp anh Bá ở New York, khi cả hai anh em đang trở lại với đèn sách, vậy mà cũng đã hơn 1/4 thế kỷ. Mới đây, trong khi chuẩn bị hoàn tất Tuyển Tập Nghiêm Sỹ Tuấn, tình cờ tìm được một tấm hình chụp chung với anh, gửi anh Bá xem. Rồi đọc bài của Trần Đoàn có nhắc tới anh Bá với biệt danh: Bá Điện hay “l'homme des situations difficiles”, rất muốn liên lạc với anh; nay qua chị Trần Đoàn, có được email của anh, đây là email đầu tiên, nếu nhận được Anh tin cho biết. Anh Bá cho tôi địa chỉ để gửi biểu Anh một Tuyển Tập YSTT Nghiêm Sỹ Tuấn, người bạn Dù cùng khoá 1965 với anh và đã hy sinh ở trận địa Khe Sanh 1968, khi ấy Nghiêm Sỹ Tuấn mới 31 tuổi. Tôi còn nhớ, sau 3 năm Residency IM, Anh Bá còn đi thêm 2 năm về Nephrology nữa, và khi tôi trở lại Cali thì hai anh em mất liên lạc...

... Và tôi nhận được hồi âm của anh Đoàn Văn Bá trong cùng ngày, May 26, 2019 :

Vinh thân, nhận được Mail củatoi, rất mừng bácvđ được liên lạc lại với nhau. Cám ơn toi nhiều về bức ảnh chụp chung. Đây là địa chỉ... Phone nhà ... và Cell.. Cho moi xin phone củatoi.

... Và chỉ 5 ngày sau, June 1, 2019, Bá cho biết: Moi đã nhận được sách “Y Sĩ Tiền Tuyển Nghiêm Sỹ Tuấn”; Thành thật cảm ơn BS Vinh.

... Bấy lâu, tôi vẫn theo dõi tin tức về Bá. Biết anh có vấn đề về sức khoẻ, tin Anh ra đi tôi không ngạc nhiên nhưng cảm giác vẫn hụt hẫng và thương tiếc. Bài viết này như một kỷ niệm rất riêng tư gửi tới anh linh anh Đoàn Văn Bá; cũng là lời phân ưu gửi tới Chị Bá và các cháu, cùng với toàn thể Gia Đình Quân Y Nhảy Dù.

\*

Đoàn Văn Bá: một người lính, một cấp chỉ huy,

một Y Sĩ – với cương vị nào thì Bá cũng chọn đứng ở tuyến đầu, Bá là nguồn cảm hứng và tin cậy cho những người được biết anh.

## **BSMX Ngô Thế Vinh**

New York 1988 – Virginia 2020

Tham Khảo:

1/ Angels, in Red Hats: Paratroopers of the Second Indochina War, by Command Sergeant, Harmony House Pub Louisville, 1st Edition, August 1, 1995

2/ Bibliographie des Thèses de Médecine, Hanoi 1935-1954, Saigon 1947-1970; par Nguyễn Đức Nguyên, Université de Saigon, Centre d' Education Médicale, Bibliothèque 1972

3/ MD Trần Đoàn YST TD2 ND Viết về Nghiêm Sỹ Tuấn. YSTT Nghiêm Sỹ Tuấn Người Đi Tìm Mùa Xuân, TSYS Việt Nam Canada & Việt Ecology Press 2019

4/ Dr. Doan Retiring After 26 years of Service Spectrum Healthcare Resources

## **Đọc Tin Quê Nhà Trần Đức Phổ**

Mỗi sáng vào trang Facebook  
Đọc tin đất nước, quê nhà  
Miền Trung hôm nay lũ lụt  
Miền Bắc bão tố hôm qua  
Tre em đu dây đi học  
Bảng rùng, lội suối mỗi ngày  
Ghế bàn hư hao, đổ nát  
Mùa về lạnh buốt heo may.  
Bệnh viện người người chen chúc  
Ốm đau không có giường nằm  
Tượng đài nghìn tỉ cứ đúc  
Nhà hát nghìn tỉ muôn làm!  
Sinh viên bây giờ được phép  
Bán dâm không quá bốn lần  
Cô giáo dịu dàng, xinh đẹp  
Phải hâu rượu cho đại quan  
Ung thư lan tràn khắp chốn  
Tai ương lơ lửng mỗi nhà  
Thương cho dân mình hèn mọn  
Hòa bình sống cảnh can qua!

# Tù Binh & Hòa Bình của Phan Nhật Nam

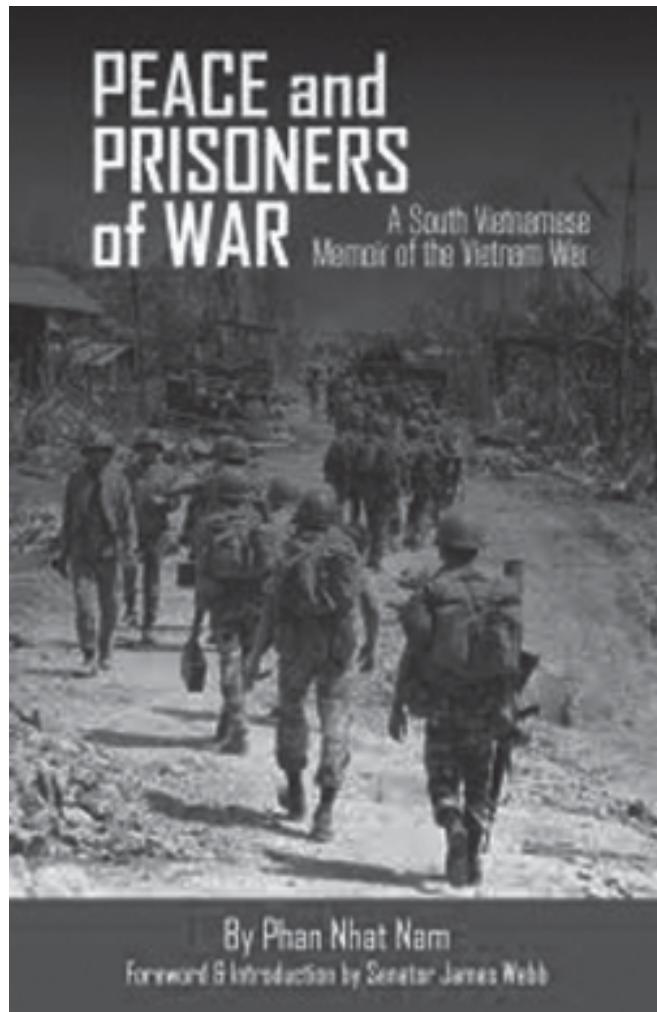
*Bài điểm sách này được biên soạn để phát thanh trên đài V.O.V.N. vào đầu thập niên 90. Nay giờ xin phổ biến trên Internet để chào mừng tác phẩm Tù Binh & Hòa Bình được Bộ Hải Quân Hoa Kỳ ấn hành.*

Đối với người Việt từ bốn hoặc năm mươi tuổi trở lên, khi nói đến tác phẩm của Phan Nhật Nam là chúng ta nghĩ đến nỗi bi thương thống hận của người Lính Việt Nam Cộng Hòa (VNCH), nỗi trâm luân của Quê Hương và nỗi đọa đày của cả một dân tộc!

Bất cứ thời gian nào và không gian nào, mỗi tác phẩm của Phan Nhật Nam đều cho người đọc cái cảm tưởng như từng dòng chữ còn ngùn ngút khói chiến trường, còn âm ỉ tiếng đại pháo, còn váng vất mùi máu từ vết thương đang làm độc của thương binh VNCH bị vây khốn trong vòng rào tử thủ!

Trong Tù Binh & Hòa Bình, ngoài những điều như tôi đã trình bày ở đoạn trên, Phan Nhật Nam còn đưa ra những nhận định rất chính xác, những phân tích tinh tế, những nhận xét không suy suển và những cảm nghĩ đầy phẫn nộ về những sự kiện lịch sử liên quan đến hiệp định ngưng bắn ngày 27-01-73!

Ngòi bút của Phan Nhật Nam gắn liền với chiến trận, với đời Lính; và Phan Nhật Nam cũng từng là thành viên trong ủy ban liên hợp phụ trách vấn đề trao trả tù binh, cho nên, chúng ta có thể khẳng định rằng những gì Phan Nhật Nam viết ra có một giá trị vượt xa sự tương đối.



Chúng ta được may mắn là tác phẩm Tù Binh & Hòa Bình đã thoát khỏi vòng hủy diệt văn hóa do cộng sản Việt Nam (CSVN) chủ xướng và tác phẩm này hiện đang được lưu hành dưới vòm trời Tự Do. Nhờ vậy, mai sau con em của chúng ta sẽ không bị CSVN đầu độc bằng những trang sử ký xuyên tạc để chạy tội; vì chúng ta đang có trong tay 422 trang chí chít những dữ kiện quan trọng của một giai đoạn lịch sử đen tối. Trong 422 trang này Phan Nhật Nam khẳng định ở trang 100 rằng: “Tôi viết vì những điều tôi thấy, những rung động làm run tay, những phẫn nộ làm chóng mặt”.

Trước những sự kiện có thật được Phan Nhật Nam ghi lại một cách mạch lạc trong Tù Binh & Hòa Bình, tôi nghĩ, không ai là người không cảm thấy lòng mình se lại khi đọc xong.

Thật vậy, như đoạn viết về Huỳnh Tấn Mẫm – một trí thức trẻ thường khuấy động hậu phương, làm lợi cho CSVN – khi Mẫm được chính phủ VNCH trao trả cho những người cùng “chí hướng phá hoại” như Mẫm, thì Mẫm lại xin về với gia đình tại Sài Gòn! Và luật sư Việt cộng Nguyễn Long, khi được

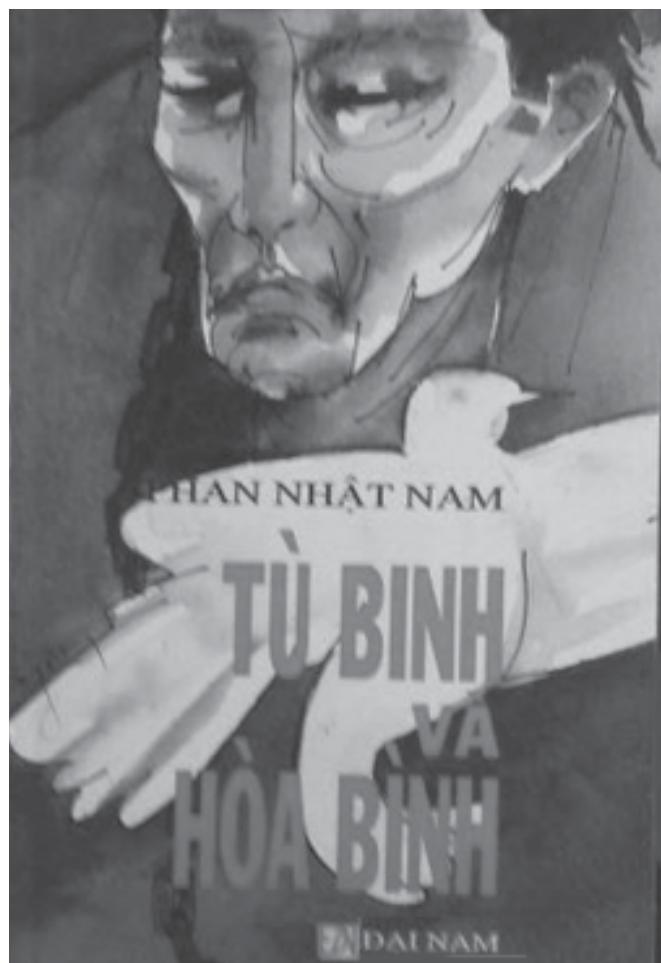
trao trả cho “phía bên kia”, Long lại dùng tiếu xảo, chỉ với mục đích làm bỉ mặt những nhân vật đại diện cho phía VNCH tại địa điểm trao trả tù binh. Còn nhiều nghịch lý mà người nào chưa thành Bồ Tát cũng thấy lòng mình gợn lên niềm phẫn nộ! CSVN bắt tù binh VNCH đi dân công, khai rộng con đường 458. Và, khi trao trả, người tù VNCH gầy còm, đau yếu cho đến độ không đủ sức nói lên hai tiếng “có mặt” khi họ được ủy ban trao trả gọi tên; còn những người tù CSVN, trong thân thể hồng hào, nở nang, rắn chắc, khi được trao trả lại vung tay, to tiếng tố cáo “chế độ giam giữ hà khắc, tàn nhẫn của nhà giam Phú Quốc!”

Trong tất cả những điều bất nhân mà Phan Nhật Nam trông thấy và ghi lại, tôi nghĩ, có lẽ chưa điều nào làm cho trái tim Phan Nhật Nam rướm máu cho bằng lần Phan Nhật Nam trở ra Hà Nội. Thật vậy! Ngòi bút của những người xa Hà Nội từ năm 1954 đã tồn không biết bao nhiêu giấy mực để viết về Hà Nội. Cho nên, trong chúng ta không ai là người không một lần mơ về Hà Nội. Riêng đối với Phan Nhật Nam, Hà Nội còn là chốn thiêng liêng mà Anh và thân mẫu của Anh phải bỏ lại theo lời khuyên kín đáo của thân phụ anh – một chiến sĩ sư đoàn 308 của trận Điện Biên Phủ.

Mười chín năm sau ngày Điện Biên Phủ thất thủ, Phan Nhật Nam viết về chuyến đi Hà Nội sắp đến: “... Chuyến đi Hà Nội như áng sáng chói lòa rời thật rõ vào hệ thống ấn tượng dậy lên từ thời thơ ấu kéo dài theo đời người. Những ấn tượng về một quê hương xưa cũ...” (trang 40) Nhưng sau khi nhìn thấy sự tiêu điều tàn tạ của Hà Nội, Phan Nhật Nam viết: “... Tan vỡ rồi Hà Nội!... Tôi đi giữa lòng Hà Nội mưa bay không thấy phố phường, không thấy người, chỉ thấy thê thiết não nề dồn lên hơi thở. Trần Dần năm xưa thất vọng vì màu cờ đỏ quá mạnh lấn át phố phường Hà Nội... Tôi hôm nay đi trong lòng Hà Nội với đe dọa trùng điệp, cơn cảnh giác thường xuyên, trong không khí đồng nhất quái dị. Hà Nội thiên liên bí nhiệm vẫn còn nguyên hè xưa phố cũ nhưng đã tan vỡ đến đáy sững sờ!...”

Năm 1954 CSVN ký hiệp định Genève với Pháp, chia cắt nước Việt Nam tại sông Bến Hải. CSVN ở ngoài Bắc. Quốc Gia ở trong Nam. Nhưng sau đó, chính CSVN gây hấn, xâm phạm hiệp định Genève rồi xua quân ào ạt lấn chiếm miền Nam.

Mười chín năm sau, 1975, cũng chính CSVN ký hiệp định ngừng bắn tại Ba Lê. Nhưng rồi: “Ngày 27-01-1973, khi giọt mực cuối cùng chưa khô trên văn kiện ‘Tái lập hòa bình tại Việt Nam’ thì ở Việt



Nam, đêm 27 rạng 28-01-1973, Thủy Quân Lục Chiến cường tập dứt điểm Tango (hay T) hay cửa Việt. Pháo 130 từ Đông Hà, Khe Sanh đổ xuống vùng Như Khê, Tân Lê, làm quân Nhảy Dù Việt Nam Cộng Hòa không thể ngóc đầu nổi. Ngày chủ nhật, 28-01-1973, toàn thể các quốc lộ vào Sài Gòn đều bị đóng chốt..." (Trang 220)

Đao còn ở Sài Gòn, đọc báo, thấy Việt cộng bắn vào trực thăng mang dấu Hồng Thập Tự đang tản thương, tôi rất bất nhẫn. Nhưng liền đó tôi tự biện luận, có lẽ hai bên bắn nhau đạn lạc chứ làm gì có loại người tàn ác đến độ bắn vào trực thăng tản thương có mang dấu Hồng Thập Tự! Nhưng trong thời gian ngừng tiếng súng trên toàn lãnh thổ Việt Nam, trong khi trực thăng VNCH chở tù CSVN đến Lộc Ninh – địa điểm trao trả tù binh – khi trở về, bị Việt cộng từ dưới đất bắn lên. Lần thứ nhất ngày 26-02-1973. Lần thứ hai ngày 07-03-1974 khiến một nhân viên phi hành Chinook CH 47 bị tử thương!

Vì những bất đồng nặng nề giữa VNCH và CSVN trong vấn đề trao trả tù binh, để làm áp lực, Việt cộng pháo kích bừa bãi vào quận Cai Lậy, tỉnh Định Tường, làm chết nhiều trẻ em và thường dân. "Ngày 09-03-1974, Việt Cộng pháo kích đạn 82 ly vào trường tiểu học Cộng Đồng Cai Lậy, gây thương vong cho 43 em và làm bị thương 70 em" (Trang 343) "Và trường tiểu học Long Phú ở Vĩnh Long, ngày 04-05-1974, Việt Cộng pháo kích, chết 17 em và 70 em bị thương." (Trang 376)

Cũng trong thời gian này, tại vùng cận sơn Quảng Trị, Bắc quân ló mìn lên khỏi "chốt", ngoắc tay gọi lính Nhảy Dù và Sư Đoàn I Bộ Binhs. Chiều nọ, một chàng CSVN lững thững đi sang khu vực của đại đội 94 tiểu đoàn 9 Nhảy Dù, bắt tay thiếu úy Thắng và bảo rằng: "Tụi tôi không đánh ông đâu. Mình bồ mà." Thiếu úy Thắng mời nước trà và thuốc quân tiếp vụ. Sau đó 12 quân nhân Thủy Quân Lục Chiến sang "chốt" Việt cộng thăm giao hữu; 12 quân nhân ấy không bao giờ trở về! "Không có tiếng súng, chỉ có âm động của lưỡi lê xuyên qua da thịt!" (Trang 379)

Nhưng trên tất cả mọi đón đau, uất hận trong thời gian ngừng chiến là căn cứ Tổng Lê Chân, do tiểu đoàn 92 Biệt Động Quân biên phòng trấn giữ, dưới sự chỉ huy của một sĩ quan mới 25 tuổi – Lê Văn Ngôn – tốt nghiệp khóa 21 Võ Bị Quốc Gia Dalat. Trong số 259 quân nhân tại căn cứ, hết 75 người bị thương; nhưng 40 thương binh xin ở lại chiến đấu! Nhưng tính chất bi hùng của Tổng Lê Chân không dừng lại ở đó. Tính chất bi hùng của Tổng Lê Chân tiếp theo bằng những con số mà khi

đọc xong người đọc phải thở ra, thán thở: "... Căn cứ Tổng Lê Chân bị pháo kích 233 lần, 20 lần bị tấn công biển người, 7 lần bị đánh đặc công và nhận 14 ngàn trái đạn đủ loại, nổ liên tục trong 220 ngày! Ngày 27-01-73 cũng là ngày N của cuộc tấn công cường tập vào Tổng Lê Chân... Ngày 24-03-73 hai mươi thương binh đầu tiên và cuối cùng được di tản... Tổng Lê Chân đóng cửa vĩnh viễn với nỗi bi hùng của nó!" (Trang 275)

Đây không phải là lần đầu tiên tôi đọc Tù Binhs & Hòa Bình; nhưng hôm nay, sau khi đọc xong, gấp sách lại, tôi trầm mặc trong nỗi đau đớn vô tận của một người Việt Nam còn đủ lương tri! Những hành động dã man, tàn bạo của CSVN làm tôi ghê tởm họ! Vượt qua bao xảo trá, gian manh và dâm le không biết bao nhiêu máu xương của đồng bào và quân nhân miền Nam, cuối cùng người CSVN cũng đã thực hiện được giấc mộng xâm lăng!

Suốt mấy mươi năm ngụp lặn trong hào quang đầm máu đó, người CSVN làm được gì cho Quê Hương, ngoài thành tích thiết lập không biết bao nhiêu nhà tù và đẩy ra biển cả vạn vạn người Việt? Trong những "chiến công" đó, không ai trong chúng ta là người không thấy được sự tiếp tay đắc lực của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam và những nhà khoa bản như Ngô Bá Thành, Nguyễn Long, Hồ Ngọc Nhuận, Ngọc Lan, Chân Tín, v.v...

Một Nguyễn Hộ – trong Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam – với 40 tuổi đảng, khi tỉnh ngộ còn thành lập được Câu Lạc Bộ Kháng Chiến để tỏ thái độ đối kháng với CSVN. Còn Ngô Bá Thành, Chân Tín, Nguyễn Long, Ngọc Lan, Hồ Ngọc Nhuận, v.v... nghĩ gì và nhận được gì từ CSVN trong mấy mươi năm qua? Đây, những hàng người đã góp không biết bao nhiêu công sức trong việc dọn đường cho Việt cộng tiến vào Sài Gòn mà suốt mấy mươi năm qua chưa người nào hưởng được chút bổng lộc huống gì những người trở cờ muộn"...

Thời kỳ Việt cộng vượt Trường Sơn, Việt cộng gọi là di "B". Vào đến miền Nam, anh bộ đội nào hồi chánh thì bị Việt cộng gọi là "B quay". Tôi nghĩ, bây giờ, tập thể Việt Nam tỵ nạn còn ngần ngại gì mà không "tặng" cho Nguyễn Văn Hảo và Phạm Đăng Long Cơ một danh từ tương xứng như "Hảo Quay" và "Cơ Quay"!

Trở lại với tác phẩm Tù Binhs & Hòa Bình, năm 1974, Phan Nhật Nam viết tác phẩm này thì: "... Người cộng sản Việt Nam vẫn phải khó khăn đấu tranh với tùng mầu sắn, tùng lon gạo, một hai điều thuốc khô, dăm ba chiếc kẹo ngọt trên bước đường

đấu tranh thần thánh thực hiện chủ nghĩa xã hội thì quả tình quá tội nghiệp... Cả một đội vận tải trên đường giây ‘chủ nghĩa xã hội’ (đường mòn Hồ Chí Minh) phải hội ý từ 5 giờ chiều cho đến 9 giờ tối để đạt ‘tiêu chuẩn’ ‘tiếp thu’ 5 điếu thuốc. Đội vận tải gồm những kỹ sư, bác sĩ, những cán bộ mang quân hàm trung tá, thiếu tá phải bình nghỉ, hội họp suốt bốn tiếng đồng hồ để đạt ‘tiêu chuẩn’ phân chia 5 điếu thuốc Điện-Biên... Bữa cơm không có thịt trong suốt 18 năm của người dân Tuyên Quang miền Bắc, hai điếu thuốc lá được viên kỹ sư máy nổ ‘tiếp thu’ trên đường giây ‘chủ nghĩa xã hội’ như mặt trái của tấm gương phản chiếu những chữ nghĩa rực rỡ, nghe xa xăm như một giấc mộng mơ hồ...” (trang 90).

Đến năm 1975, sau khi cưỡng chiếm được miền Nam, cuộc sống của cán bộ và bộ đội đã khác hẳn. Và lớp người thay thế hình ảnh bi thảm có thật của Việt cộng do Phan Nhật Nam vẽ ra năm 1974 là tập thể quân nhân Quân Lực VNCH.

Khi đề cập đến sĩ quan Quân Lực VNCH, ngay như tướng Việt cộng Trần Công Mẫn, khi tiết lộ với Larry Engelmann trong cuốn Tears Before The Rain cũng phải xác nhận rằng: “Về những người lính bình thường của miền Nam thì họ đã mệt mỏi chiến tranh, họ phải kéo dài một trận chiến không đi đến đâu. Nhưng đối với các sĩ quan quân đội miền Nam thì tinh thần của họ cao hơn...” Như sợ rằng mình lỡ lời, sẽ bị tự phê, tự kiểm, tướng Việt cộng Trần Công Mẫn tiếp: “... vì họ biết, nếu chiến tranh chấm dứt, sự nghiệp của họ cũng chấm dứt luôn.”

Câu “thòng” của tướng Việt cộng Trần Công Mẫn là một luận điệu yếu ớt, mượn ý từ nhận xét rất trung thực của Phan Nhật Nam về trung tá Việt cộng Bùi Thiệp: “Tướng tượng cảnh Bùi Thiệp trở về làng xưa ở Bình Định với một túi vải kaki mang ở vai, dôi dép râu đế vỏ xe hơi dưới chân, nếu không có quân hàm trên vai với chút uy quyền tội nghiệp, Thiệp sẽ còn lại gì trước làng xưa tiêu tán, không gia đình, không vợ con, chỉ có chiếc bóng ngã dài trên đất vàng khô le lói chút nắng chiều... Thiệp không còn gì cả, quả thật vậy, chỉ còn những sợi tóc trắng chảy mềm trong kẻ tay!” (trang 37)

Lý do tôi xác quyết Trần Công Mẫn ăn cắp ý của Phan Nhật Nam là vì Phan Nhật Nam viết bút ký Tù Binh & Hòa Bình trước tháng Tư năm 1975; còn Trần Công Mẫn phát biểu câu nói ấy với Larry Engelmann sau tháng Tư năm 1975.

Điều phát biểu của tướng Việt cộng Trần Công Mẫn cũng cho thấy trình độ hiểu biết của ông Mẫn chẳng là bao; bởi vì, sĩ quan Quân Lực VNCH là

những người có trình độ văn hóa, những sĩ quan trẻ còn có trình độ đại học, chứ không có vị nào phải học văn hóa bổ túc như sĩ quan CSVN. Khi con người có văn hóa, người ta suy nghĩ khác và người ta dễ dàng dựng tương lai, sự nghiệp. Còn những người thiếu văn hóa như sĩ quan CSVN – thường xuất thân từ các em bé chăn trâu, chăn bò – thì chỉ biết bám vào chiến tranh và đảng để gây dựng sự nghiệp, để giàu đi bản tính thiếu tự tin. Nếu vị nào chưa biết thực chất của sĩ quan quân đội nhân dân miền Bắc, xin hãy đọc trang 21: “...Nhưng trung tá Nam Tích, tư lệnh phi trường Lộc Ninh, gã nông phu phụ bạc ruộng đồng để hân hoan cùng quân hàm tương đương...”

Trong thời chiến, Phan Nhật Nam viết về thân phận người tù và sự trao đổi tù binh. Sau cộc chiến, Phan Nhật Nam trở thành tù nhân của một chế độ bạo tàn, vô nhân mà Phan Nhật Nam đã vạch trần trong nhiều tác phẩm.

Tác phẩm viết về trại tù và chiến tranh không hiếm, nhưng thường rất khô khan. Trái lại Phan Nhật Nam dùng chữ rất “bạo”, như “cum tù” “bác



nông phụ bạc ruộng đồng". Và Phan Nhật Nam cũng dùng nhiều tĩnh từ và trạng từ cho nên câu văn dễ làm cho tình cảm của người đọc bị giao động tùng hoài!

Nếu quý vị nghĩ rằng tôi nói quá, thì đây, tôi xin trích một đoạn ngắn nơi trang 395: "... Những buổi chiều từ Lộc Ninh trở về, tôi bay qua đồi Gió, đồi 69, những ngọn đồi ở Đông Nam An Lộc. Cũng những buổi chiều tháng Năm và tháng Sáu như thế này của hai năm trước, 1972, nơi đây, những người bạn ở tiểu đoàn 6, tiểu đoàn 3 Pháo Bình, lữ đoàn I Nhảy Dù đào vội chiếc hố, khoét sâu rãnh giao thông hào dưới cơn mưa đại pháo của Bắc quân... Cũng những buổi chiều muộn khi ngày sắp hết, ánh mặt trời hồng đỏ đã bị mờ dần khi sương lam bốc lên từ dãy cao su ngút ngàn xanh ngắt. Nơi đây, trên dãy cao độ chập chùng trống trải này những Phạm Tường Huấn, Phạm Kim Bằng, Lộc 'lì', Vinh 'con' của Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù bậm môi đến bậc máu, nhô chiếc nón sắt lên khỏi giao thông hào chờ đợi bóng đen của những T54 đang lồ nhổ, rì rầm dưới chân đồi sắp sửa tấn công...

Hôm nay trên chiến địa diêu tàn đó chỉ còn vương vãi vài chiếc nón sắt, túi đeo lưng và những mảnh xương trắng xám rơi rớt trên lớp đất đỏ máu máu.

Dãy đồi nằm lặng dưới bóng chiều trông oan khiên như nấm mồ vĩ đại..."

Từ năm 1975 trở về trước, những thê lương, tiêu điều chỉ thấy được ở ngoài Bắc và trên những chiến địa đã tàn, thuộc phần đất miền Nam. Nhưng sau 30-4-1975, sự tiêu điều hoang dại ấy và khoai sắn cũng theo Bắc quân vào miền Nam để "giải phóng" miền Nam khỏi sự trù phú săn có!

Ngày nào CSVN dùng vũ khí của Nga và Trung cộng cùng chiêu bài "đánh cho Mỹ cút, Ngụy nhào" để thu hút hàng triệu thanh niên hai miền Nam Bắc Việt Nam. Bây giờ, để củng cố đảng và chế độ, nhà cầm quyền CSVN dang tay, mở rộng cửa mời gọi ngoại nhân, bất kể chủng tộc.

Những ai đã về Việt Nam đều nhận ra điều chua xót là những phát triển vội vàng của ngoại nhân, không những không che bớt được sự thút lùi thảm hại của đời sống dân chúng mà còn làm cho cơ thể diêu tàn của Mẹ Việt Nam trông diêm dúa, trơ trẽn, chẳng khác gì khuôn mặt "bụ" phấn của những cô gái bán bars dạo nào!

Tội đồ này CSVN sẽ phải trả lời trước những trang Việt sử còn hoen màu máu và chưa khô dòng lệ!

**Điệp Mỹ Linh**

## THÔNG BÁO VỀ VIỆC MUA NGUYỆT SAN CHIẾN SĨ CỘNG HÒA

Nguyệt San CHIẾN SĨ CỘNG HÒA chủ trương duy trì Chính Nghĩa Quốc Gia Dân Tộc & tinh thần của Chiến Sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa vì vậy không nhận đăng quảng cáo mà dành tất cả bài vở cho tờ báo. Trong tinh thần này, xin quý vị yểm trợ bằng cách mua báo để duy trì tờ báo dài lâu.

### GIÁ BÁN

- \$3/quyển tại Hoa Kỳ + cước phí
- \$4/quyển ngoài Hoa Kỳ + cước phí
- \$90/12 quyển một năm + cước phí

## PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN NGUYỆT SAN CHIẾN SĨ CỘNG HÒA

- Họ Tên (Full Name) : .....

- Địa chỉ (xin viết chữ in): .....

.....

Kể từ 1 tháng 8 năm 2020, chi phiếu xin đề: Sài Gòn Nhỏ  
14781 Moran Street, Westminster, CA 92683

Tel: (714) 265-0800 | Fax: (714) 844-9065

(Xin cho số phone của khách để tiện liên lạc)

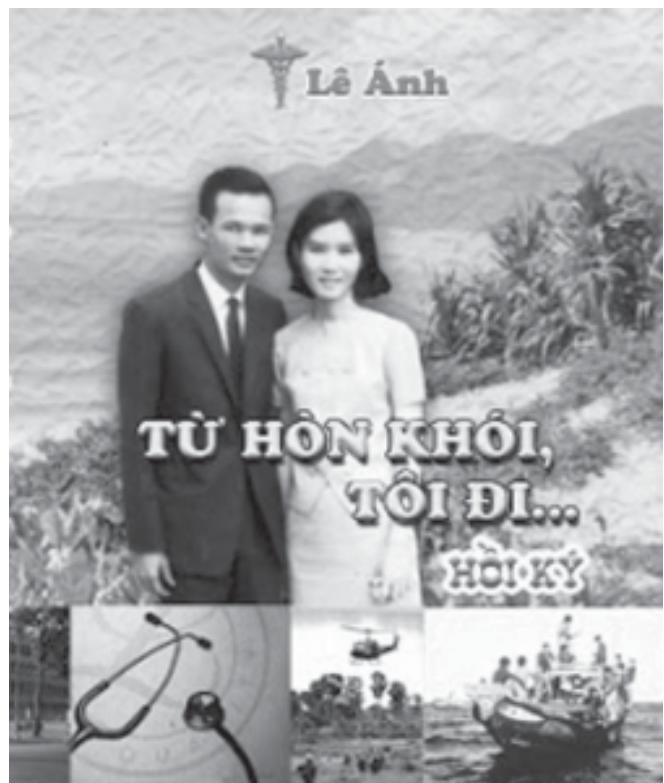


# Tản Mạn “Từ Hòn Khói, Tôi Đi..” Hồi Ký của Nhà Văn, Y Sĩ

Có lẽ trong giới văn học, những người viết văn có liên quan đến ngành Nha Y Dược sẽ không ít đâu, trước năm 1975 ở miền Nam Việt Nam và tháng ngày ở hải ngoại.. Điều hình với những tên tuổi: Cụ Nguyễn Tường Bách, cụ Trần Ngọc Ninh, cụ Hoàng Văn Đức, Trần Nguồn Phiêu, Huỳnh Hữu Cửu, Nguyễn Xuân Quang, Nguyễn Văn Thế, Ngô Thế Vinh, Lê Văn Châu (Trang Châu)... và đếm tiếp Nghiêm Xuân Cường, Hải Đà Vương Ngọc Long, Phạm Anh Dũng, Đặng Văn Chi, Lưu Phương Lan,...

Nhà văn gốc Quân Y hội viên của nhóm là Lê Phú Thọ, tức bác sĩ y khoa Lê Ánh xuất hiện tác phẩm đầu tay, loại hồi ký, mang tựa đề “Từ Hòn Khói, Tôi Đi...”. Hai địa danh có liên quan đến văn chương Lê Ánh là Phú Thọ và Hòn Khói, vậy vị trí địa lý nó ở đâu vậy nhỉ? Anh Lê Ánh có quê quán ở làng Phú Thọ, thuộc vùng Hòn Khói, trong quận Ninh Hòa. Ninh Hòa thuộc tỉnh Khánh Hòa, từ hướng bắc cách Nha Trang 33 cây số; đi xuôi hướng nam, đi tiếp thêm nữa sẽ hướng đến thị xã Cam Ranh. Ninh Hòa cách cách Vạn Giã 27 số hướng bắc đường lên Phú Yên.

Vạn Giã là quê hương của nhà văn Phạm Tín An Ninh của xứ Viking Na Uy, là một thị trấn nằm trong quận Vạn Ninh, thuộc Khánh Hòa. Thị trấn



Vạn Giã gồm có tuyến đường chiến lược qua quốc lộ 1A nối liền các tỉnh giữa 2 miền Bắc và Nam với nhau. Nếu đi từ thị trấn Vạn Giã đến Nha Trang

khoảng 60 cây số. Tôi mải mê nhìn trên bản đồ mà định hướng ngồi viết.

Tác giả Lê Phú Thọ trong bài “Trở Về Quê Xưa” đã mô tả về quê hương Phú Thọ, Hòn Khói của mình như sau:

“Trên quốc lộ 1 Nam-Bắc Việt Nam từ Ninh Hòa qua khỏi đèo Bánh Ít khoảng 1 cây số, có con đường rẽ bên phải về hướng Đông Nam, chính con đường này dẫn đến vùng Hòn Khói. Hòn Khói, một địa danh thuộc phía Đông Bắc quận lỵ Ninh Hòa, nằm dài phơi mình dọc trên bờ biển Đông Thái Bình Dương. Phú Thọ, một thôn trong vùng Khu Hòn Khói, tọa lạc tại ngã hai trên đường Ninh Hòa-Hòn Khói, đường ra Xóm Ró (bên tay trái) dẫn đến các thôn Thanh Danh, Bình Tây, Đông Hà và đường ra Xóm Biển (phía tay phải) đi đến các thôn Bá Hà, Ngân Hà, Thủy Đầm. Từ thành phố Nha Trang ra đến Ninh Hòa, cũng cùng con đường trên, tìm đến Dốc Lết, một trung tâm du lịch của tỉnh Khánh Hòa, du khách đi ngang qua Phú Thọ.

Phú Thọ, một làng quê hiền hòa, khiêm nhường trong vùng Hòn Khói, nơi tôi được sinh ra và lớn lên trong những năm của thời niên thiếu. Đa số dân trong thôn làng tôi làm ruộng muối vào mùa nắng ráo. Đến mùa mưa, một số ít người dân làm ruộng lúa. Đất đai kém màu mỡ, cằn cỗi. Những năm thời tiết không thuận lợi, mùa màng thường bị thất thu. Gặp những năm hạn hán, mất mùa, đói kém. Gần vùng nước mặn và kế cận gần ven núi đồi nên đất đai phải chịu cảnh “đất cày lên sỏi đá”, lại còn thêm “nước mặn, đồng chua”. Gần vùng bờ biển Đông, Phú

Thọ, cũng cùng chung số phận với các tỉnh miền Trung, phải hứng chịu thiên tai bão lụt hằng năm.”

Tôi tham khảo trong bài viết khác ở cùng site Ninh Hòa, “Hòn Khói” của tác giả Phạm Tín An Ninh, địa danh này “... Nm cách thị trấn Ninh Hòa khoảng 10 cây số về hướng đông bắc, theo các cụ ngày xưa, địa danh Hòn Khói có từ thế kỷ 18, thuở tàn quân nhà Minh bên Tàu không chịu khuất phục triều đình Mãn Thanh, nên dùng tàu bè xuôi Nam tìm đất lành sinh sống. Một số có quyền chức, giàu có, có tàu thuyền to lớn thì vào lập nghiệp tận miền Nam, như Mạc Cửu vào lập xứ Hà Tiên. Còn một số ít nghèo khổ lang thang trên biển cả lâu ngày trở thành hải tặc. Thỉnh thoảng vào các hải đảo cướp bóc lương thực. Thời bấy giờ triều đình nhà Nguyễn ra lệnh cho địa phương, khi nào có giặc Tàu Ô vào cướp bóc, thì dân làng đốt lửa trên đỉnh núi, cho khói lên cao, để quan sở tại biết mà kịp thời đem binh lính đến tiếp cứu. Có phải từ đó mà vùng đất này mang tên Hòn Khói?”

Đây theo ông nhà văn xứ Vạn Giã, Phạm Tín An Ninh là như thế, ông kể tiếp “Hòn Khói nằm cách Vạn Giã khoảng 50 cây số đường biển, cách Ninh Hòa 10 cây số đường bộ. Nhưng thời xưa, ông bà chúng ta di chuyển từ nơi này đến nơi khác chỉ bằng bộ hoặc sử dụng phương tiện duy nhất là ghe thuyền. Thời đó, từ Hòn Khói lên Vạn Giã, đêm nào cũng có ghe đò theo cách một đêm đi lên, một đêm đi về. Bến ghe đò nằm tại Bình Tây, kẻ di người về tập nập nên làng này được nhiều người biết đến. Và cũng vì thông thương dễ dàng, nên có nhiều người Hòn Khói lập gia đình với người Vạn Ninh. Trong gia phả của nhiều người Vạn Ninh bây giờ có gốc gác từ Hòn Khói.

Hòn Khói còn có Dốc Lết, một địa điểm du lịch khá nổi tiếng, nằm bên những đồi cát trắng tinh, sáng chiềng di chuyển và biến dạng theo chiềng gió trông rất ngoạn mục. Muốn qua bên kia xem biển, du khách phải vượt qua những đồi cát lớn, cao như những bức tường thành. Khi bước đi, bàn chân lún xuống sâu, muốn tiếp tục, phải ngồi xuống và lết đi. Do đó người dân bản xứ gọi nơi đây là Dốc Lết.”

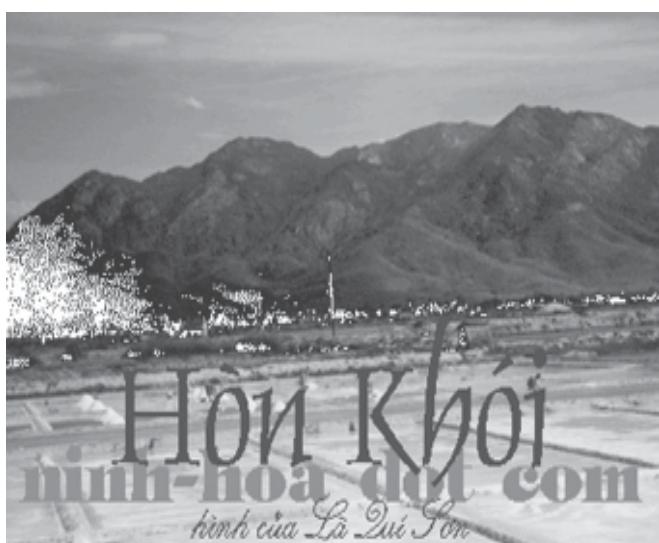
Về đời sống xã hội theo bài viết nói trên cho biết “... Người dân Hòn Khói tuy nghèo, sống xa xôi, nhưng có truyền thống hiếu học. Ngay từ thập niên 1940, lúc Hòn Khói còn rất hiếm người có điều kiện đi học, mà đã có cụ bà Lê Bút, người làng Phú Thọ, là một trong số bảy người phụ nữ đầu tiên trong huyện Ninh Hòa đậu bằng Primaire (tiểu học Pháp-Việt - Certificat d'Étude Primaire Complémentaire



Indochinoise). Đến đầu thập niên 1960, phong trào học hành ở đây bùng lên cao, nhà nào cũng cố gắng lo cho con cái theo học ở Nha Trang, Sài Gòn. Trong số nhiều người thành đạt, có một số được nhiều người biết đến như bác sĩ Lê Ánh, giáo sư Phạm Chân, giáo sư Đỗ Trung Hiếu,...

Thế thì tác giả của tác phẩm “Từ Hòn Khói, tôi đi...” được nhà văn Vạn Giã kể tên đầu bảng trong nhiều trí thức của “Smoke Island” đi ra Nha Trang học ở Võ Tánh, xong vào thủ đô VNCH theo học trung học Chu Văn An, ở Sài Gòn được đà ngon trốn nhà vần đất Phú Thọ và Hòn Khói theo học ngành thuốc lâm. Bài “Hòn Khói” kể thêm những địa lý thiên nhiên thổ địa từ làng Phú Thọ (Hòn Khói) của tác giả Lê Ánh đi lên Ninh Hòa: “chỉ dùng đường bộ, băng qua Chánh Thanh, suôn núi Hòn Hèo, rồi leo qua đèo Hà Thanh hay đèo Bánh Ít là đến đầu làng Phước Đa, đường đi lầm hiểm trở, chông gai. Khi xưa cả đoạn đường này còn là khu vực hoang vu rừng rậm, lại nhiều thú dữ. Vì vậy, Hòn Khói tuy gần Ninh Hòa hơn Vạn Ninh, nhưng vì giao thông trắc trở, nên Hòn Khói khi ấy trực thuộc huyện Vạn Ninh là hợp tình hợp lý”. Hihi... ông nhà văn Phạm Tín An Ninh kể chuyện beo cợp Khánh Hòa vốn dĩ dần đã cản ngăn đất “Smoke Island” của ông nhà văn Lê Phú Thọ gần Ninh Hòa có thôn Mỹ Hiệp, có Xóm Rượu, rồi Hòn Khói thuộc nền hành chánh Vạn Ninh, có đất Vạn Giã. Tôi thích biết chi tiết địa lý về cấu trúc hành chánh, đời sống điều hành xã hội như thế lầm.

Nào, bây giờ thử điểm qua những đề tài mà nhà văn Lê Phú Thọ viết. Tốt nghiệp Bác Sĩ tại Đại Học Y Khoa Sài Gòn, về nơi chốn hành nghề y sĩ thì trước 1975 Làm việc tại Quân Y Viện Pleiku.



Sau năm 1975 khi đi tù về thì làm việc tại bệnh viện Nguyễn Tri Phương, Sài Gòn. Sang Mỹ lấy bằng y khoa Hoa Kỳ, làm việc tại Covenant Medical Center, Lubbock, Texas, xứ Hợp Chủng Quốc. Hiện nay nghỉ hưu và tác giả thích làm vườn tược tại Phoenix, Arizona, ngoài sở thích vui thú điền viên, Lê Phú Thọ còn viết văn, viết về kinh nghiệm y khoa, về kỷ niệm đời sống mà anh từng trải,..., Ngoài bút danh Lê Phú Thọ, anh còn dùng bút hiệu Anh Tư Hòn Khói.

Trong chủ đề “Từ Hòn Khói, Tôi Đi...” ta có thể chia bài viết ra 2 giai đoạn mà tác giả đặt trọng tâm, những sinh hoạt hay làm việc trước và sau cái mốc thời gian là năm oan nghiệt 1975.

Trích tên tựa các bài viết từ tập hồi ký thì tác giả kể lại là xuất thân từ gia đình nghèo làm nghề nông, thời Pháp thuộc chiến tranh Pháp Việt ánh hưởng đến việc học hành của tác giả, Lê Phú Thọ siêng học hành, một hy vọng vươn lke6n của gia đình, từ thuở ấu thời ở Hòn Khói rồi lớn lên sang Nha Trang học trung học, cuộc sống ở xứ Nha thành học nghề phó nhòm lúc kiêm đi học chữ. Để rồi sau đó được cơ hội vào Sài Gòn học lên cao, hãy đọc các bài như: Thời Niên Thiếu, Cậu Học Sinh Trung Học Nha Trang, Trở Lại Ghé Nhà Trường, Chú Thợ Chụp Hình, Từ Quê Lên Tỉnh, Trở Về Quê Xưa, Sau Cơn Mưa, Trời Lại Sáng, Về Quê... Với Nỗi Niềm Thương Tiếc...

Vào ngành y khoa, hành nghề quân y sĩ có những bài ôn về trường thuốc và kỷ niệm học trình: Trường Đại học Y Khoa Sài Gòn Chiến Tranh Và Chính Trị, Thủ Thách Ban Đầu, Thực Tập Nhi Khoa, Sản Khoa Voi “20 Cái Hộ Sinh”, Thế Giới Trường Thuốc, Vạn Sự Khởi Đầu Nan, Cơ Thể Học Viện, Câu Chuyện Em Bé Gù Lưng, Chuyến Tàu Lửa Sài Gòn - Nha Trang Bị Mìn, Lê Cầu Hòn Macchabée (Cuối Năm Thứ 2 Y Khoa, Sài Gòn năm 1962), Nơi trú các bệnh viện khu nhẫn khoa, Trước Di Ảnh Hippocrate, Thủ Thách Trong Chuyên Môn, Trường Quân Y QLVNCH, Trung Tâm Huấn Luyện Quân Y, Chuyến Công Tác Tân Cảnh, Chiến Tranh Và Đời Sống, Một Chặng Đường Sắp Đến, Nhận Nhiệm Sở Mới, Hướng Về Cao Nguyên, Đường Đến Quân Y Viện Pleiku, Phòng Ngoại Chẩn, Những Bệnh Nhân Đáng Thương, Khu Chấn Thương Và Chỉnh Trị, Khoa Ung Bướu (Bệnh viện Bình Dân, Sài Gòn (1965-1966), Bệnh Viện Bình Dân Sài Gòn, Qua Một Chặng Đường, Câu Chuyện Một Cô Chuyên Viên Gây Mê, Một Phiên Trực Cuối Năm,...

Các bài liên quan đến miền Nam vào những ngày sôi động: “Pleiku, Những Ngày Hấp Hối”, “Khói, Lửa

Và Nước Mắt, Cao Nguyên Trong Vòng Lửa Đạn”, Một Nữ Bệnh Nhân Từ Qui Nhơn, “Pleiku, Đầu Thập Niên 70”, Một Sản Phụ Đặc Biệt, Cấp Cứu Bệnh Nhân Tại Gia, Lụt Đạn Nổ Tại Phòng Ngoại Chẩn, Bỏ Qua Một Cơ Hội, Những Ngày Tạm An Lành, Pleiku “Xứ Nắng, Bụi Mưa Bùn”, Tết Cao Nguyên Pleiku, Tết Mậu Thân 1968, Một Chút Thâm Tình,...

Những chuyện kể sau Tết Mậu Thân 1968 lại đến chiến sự sôi bóng Mùa Hè Lửa Đỏ 1972: Một Ca Mổ Cấp Cứu Đặc Biệt (Pleiku), Mùa Hè Lửa Đỏ - Pleiku, Sau Mùa Hè Lửa Đỏ 1972, Chuyến Đi Bất Đắc Dĩ (Phi Trường Cù Hanh Pleiku, 17/3/1975),...

Sau biến cố đổi đời năm 1975, Lê Phú Thọ như bao nhiêu quân dân cán chinh khác chịu cảnh đi tù CS. Được thả ra vì nhu cầu nhà cầm quyền CS cần giới y khoa chuyên nghiệp, tác giả làm việc ở Sài Gòn. Khi cơ hội tới, tác giả tìm đường vượt biên vượt biển sang Mỹ.

Một số bài viết ở phần hai như: Tập Trung “Học Tập Cải Tạo”, Làm Việc Tại Bệnh Viện Ở Sài Gòn ((Bệnh Viện Nguyễn Tri Phương, Sài Gòn - năm 1985-1987), Phép Nhiệm Máu, Sung Phổi, Bệnh Đường Hô Hấp, Chich Ngừa Người Lớn, Trở Lại Với Bệnh Nhân, Đồng Bào Dân Tộc Thiếu Số, Trạm Y Tế, Làm Việc Tại Bệnh Viện Ở Sài Gòn,...

Trong tác phẩm “Từ Hòn Khói, tôi đi...” thì phần đi vượt biên khởi hành từ quê hương phải nói là quan trọng, vì giai đoạn đầu tác giả rời Hòn Khói “đi” vào Sài Gòn tìm tương lai tươi sáng. Giai đoạn 2 rời Sài Gòn “đi” Mỹ qua ngã Hòn Khói, tàu vượt biên tiến thẳng vào hải phận Phi Luật Tân, chuyến đi hải hành đường xa, đói khát, gian nguy, nhưng may mắn thay mọi người tị nạn đến được bến bờ tự do an toàn.

Theo thống kê của Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc thì những số liệu về người tị nạn được ghi nhận là đã có trên 850,000 người được đến bến bờ tự do an toàn và được định cư và trên 850,000 người xem như đã tử nạn vong mạng trên đường vượt biên. Vào cuối năm 1978 đã có hơn 60,000 thuyền nhân tại các trại tị nạn Đông Nam Á. Vào tháng 6 năm 1979 số người tị nạn đã đạt số cao kỷ lục với 54,000 thuyền nhân đến các trại. Nếu chúng ta ước tính chỉ có 50% sắc suất vượt biên thành công thì đã có 100,000 người ra đi trong vòng một tháng. Con số to lớn người thiệt mạng rất đáng cho chúng ta suy tư.

Lý do người ta liều mình thử thách với đại dương cũng vì ý nghĩa của 2 chữ tự do, và gia đình Lê Phú Thọ ra đi cũng vì mục đích tị nạn chính trị, và tương lai của 2 vợ chồng anh chị Lê Anh, những vị bác sĩ

mẹ cha tốt nghiệp y khoa, có được 4 người con ra trường tại xứ tự do này, 1 bác sĩ chuyên khoa tim mạch và 3 bác sĩ nha khoa. Độc giả có thể theo dõi các bài viết về hành trình tìm tự do có những gày cấn, khúc mắc do tổ chức vượt biên vượt đường xa: Duyên May Đã Đến, Cuộc Hải Trình Đầy Gai Góc, Những Chuyến Đi Vô Vọng, Chuẩn Bị Một Chuyến Đi Xa,...

Tham khảo website của tác giả, người ta còn thấy những chủ đề chuyên ngành y khoa được trình bày như sau: Bệnh Mắt Cườm, Bệnh Cườm Nước, Cơ Thể Học Của Mắt, Bệnh Đau Mắt hột, Dứng Trước Sự Thật, Bệnh Viêm Kết Mạc, Xin Để Cho Bệnh Nhân Một Tia Hy Vọng, Gạo Lức Muối Mè, Chich Ngừa Người Lớn...

Phần tác giả viết về trường y khoa và những đồng môn, đồng nghiệp y khoa, có 2 vị y sĩ quen thuộc trong tâm mắt tôi, một vị thầy, một vị là đồng môn y khoa của bác sĩ Lê Ánh, mà gia đình ba mẹ tôi liên hệ bà con thân thuộc. Bài viết nhắc về Giáo sư Đặng Văn Chiểu, Trưởng Ngành Phẫu Thuật Sọ Não (Neurosurgery), “Trường Đại học Y Khoa Sài Gòn (1966-1971)”, cũng như bài “Trước Di Ánh Hippocrate” cũng đề cập là Giáo sư Đặng Văn Chiểu nằm trong Hội Đồng Giám Khảo chấm đậu luận án ra trường của tac giả vào ngày 24/4/1969.

GS Chiểu có 10 người con theo ngành thuốc, mà anh Đặng Văn Chi tài được biết khả năng học hành của anh rất giỏi giang, bác sĩ Chi được bổ nhiệm làm Phó phân khoa trưởng của trường y khoa nổi danh Johns Hopkins (Vice Dean of Research, Johns Hopkins University School of Medicine, Baltimore, Maryland). Anh là giáo sư chuyên khoa ung thư nội tiết học (cancer endocrinology), giảng dạy các đề tài trong các môn cell biology, oncology, pathology, gastroenterology và hepatology. Anh Chi còn làm giám



đốc Trung Tâm Nghiên Cứu Ung Thư Abramson, thuộc đại học Y khoa Pennsylvania, và là tác giả của trên 200 bài viết nghiên cứu biên khảo khoa học rất giá trị, anh thích viết khảo cứu, phục vụ trong ban biên tập của tạp chí y khoa nổi tiếng Cancer Research kiêm chủ bút của tạp chí Cancer and Metabolism.

Nhà BS Chiếu ở trên đường Gia Long, Sài Gòn, ngày còn nhỏ tôi theo “escort” bà Nội tôi đến nhà bác Chiếu, bà cụ thân mẫu của bác ăn chay, bà nấu món kiểm ăn với bún tuyệt chiêu, kiểm ngon nhờ chất bí rợ ngọt và nước cốt dừa beo béo, điểm khác mà tôi thích lại nhà bác Chiếu ở gần rạp cinéma Long Phụng, rạp chớp bóng chuyên trị các phim thần thoại cà ri nị Ấn Độ, tôi xin phép Nội tôi để thả bộ đến Long Phụng xem những bích chương chương trình phim Ấn, nào những ông hoàng vấn khăn cà ri nị đặc thù turban hay khăn truyền thống gamucha màu sắc sặc sỡ, rồi những cô gái Ấn xinh xắn có nốt son đỏ ngự trị trên vầng trán kèm theo chiếc hạt soàn bé tí ti long lanh gắn trên cánh mũi nữa.

Thú thật khi xưa tôi mê cuốn phim top hit của Bollywood Ấn quốc “Sữa rừng thay sữa mẹ”, phim do nền điện ảnh Mumbai (đất văn hóa Bombay) quay về chú bé lạc loài vào rừng xanh nhờ những mẹ khỉ dã nhân từ tâm thương tình cùu mang cùu dưỡng. Xem phim Ấn Bombay xong tôi hăng ao ước mình phi thân sang rừng xanh Mumbai để tìm quý mẹ khỉ lấm.

Người thứ hai trong các bài viết của bác sĩ Lê Ánh là bác sĩ Lê Hữu Sanh. Trong bài viết “Khu Chấn Thương Và Chính Trực”, tác giả Lê Phú Thọ kể về những cái chết của y sĩ tại chiến trường: “Một Đỗ Vinh, người y sĩ trong binh chủng Nhảy Dù, với biệt danh “Thiên Thần Mũ Đỏ” đã thực sự thành thiên thần gãy cánh để không bao giờ còn bay xuống trần thế để làm nhiệm vụ cứu nhân độ thế!

Rồi đến Lê Hữu Sanh, người sinh viên nội trú ủy nhiệm một thời của Trung Tâm Bài Lao Bệnh viện Hồng Bàng, cũng đi vào lịch sử, sau một bữa ăn tiền biệt cùng với bạn bè tại đơn vị, trong một cuộc đụng độ với địch vô cùng dữ dội.”

Cậu Ba Sanh ra đi tại chiến trận Mộ Đức, Quảng Ngãi, Tiểu Đoàn 5 Hắc Long TQLC thiệt hại khá nặng, sự thua trận bên phía ta chỉ vì người lính VNCH sống với sự nhân bản và vương đạo. Khi TQLC hành quân vào Mộ Đức hầu tiêu diệt các ổ quậy phá của Việt Cộng,

Trong trận chiến đó địch quân dùng chiến thuật thủ đoạn đê tiện, hèn hạ, chúng ép đẩy dân làng ra

làm tấm khiên lá chắn đỡ đạn (bullet shield, bouclier blindé protégéant de balle), sau đó chúng từ phía sau bất thắn tấn công TQLC, bác sĩ Lê Hữu Sanh trúng đạn ở đùi đang lè lết thì tên VC chỉ huy đến kê súng lục vào đầu tàn ác kết liễu đời ông, và sau đó lục soát vơ vét hết số tiền QG có trong bóp của tù binh.

Tác giả Lê Phú Thọ kể về sự hy sinh của những Quân Y Sĩ tiên tuyến theo ra chiến trường, ngày đêm bên lửa đạn của những năm tháng chinh chiến oan khuên xa xưa.

Ngày đau buồn ấy, tháng 6 năm 1966 cậu Sanh tử trận tôi theo ba mẹ lên nhà trên đường Hai Bà Trưng dự đám tang, tôi 11 tuổi nhìn xác người bất động lệ tuôn trào theo mọi người, an phận với chiến tranh có khía cạnh dã man của nó. Nhà cậu Ba Sanh ở đối diện với trường học Thiên Phước, gần chợ Tân Định, tôi nhớ căn nhà 2 tầng, số nhà là 250/5, cậu Sanh tuổi Quý Dậu, sinh năm 1933, cậu đi xe Vespa. Tính tình vốn hiền lành, hòa nhã và thương người. Cám ơn những bài viết của nhà văn Lê Phú Thọ về những kỷ niệm và đời sống trên cái hành tinh, địa cầu này, dù vui hay buồn, đó là thực tế của cuộc đời.

Tác phẩm “Từ Hòn Khói, tôi đi...” là một tập hồi ký viết về những gì đã xảy ra với bác sĩ Lê Ánh hay nhà văn Lê Phú Thọ. Chính tác giả đã tâm sự với bạn bè vào tháng ngày ở tuổi về hưu, về chiều song song với thú điền viên vui tuế nguyệt bên thiên nhiên, anh cũng thích ngành viết văn, viết lại những gì đã qua, một đoạn đường dài trong quá khứ khi nhìn lại dĩ vãng.

## Việt Hải Los Angeles

# Hai Mùa Thu Cali *Cường Mai*

Cali. Mùa thu trước.  
Mưa nhẹ nhẹ bay bay.  
Lá thu phong quấn quít  
Hương cà phê ngất ngây.

Sao mùa thu năm nay!  
Lửa ngập đầy muôn lối.  
Trời mây mù giáng đỗ.  
Đâu còn lá vàng bay!